

Bản án số: 37/2018/HS-ST

Ngày: 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Triều

2/ Bà Lê Thị Xuân Lang

3/ Ông Trần Trung Tính

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/HSST ngày 04/01/2018 đối với bị cáo:

Đào Văn T (tên gọi khác: không có); Sinh năm: 1972, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nam; thường trú: P6 đường N, Phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Số P1, đường D, khu phố F, **phường Hiệp Bình Chánh**, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đào Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị Thanh X - sinh năm 1942; có vợ là Lưu Nguyệt H - sinh năm 1971 và có 01 con tên là Đào Thùy L - sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 11/8/2017. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi, thuộc Văn phòng luật sư Quỳnh Thi - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ, ngày 11/8/2017, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường 04, quận Tân Bình tuần tra tại Hội chợ hàng Thái Lan, số 446 Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình đã phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang Đào Văn T đang có hành vi cất giấu ma túy để bán. Qua kiểm tra thu giữ bên trong túi xách màu đen của T đang đeo trên người có 02 bọc nylon chứa 997 viên nén màu xanh hình con thoi, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 351,37 gram loại MDMA, đồng thời tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T. Khi bắt quả tang Đào Văn T, Công an quận Tân Bình còn phát hiện Đỗ Phú N và Huỳnh Thanh C cùng đi chung với T nên đã mời cả 2 về trụ sở Công an để làm rõ sự việc. Tiếp tục, vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 12/8/2017, Công an quận Tân Bình tiến hành khám xét nơi ở của Đào Văn T tại Số P1 Đường D, Khu phố F, **phường Hiệp Bình Phước**, quận T đã phát hiện thu giữ được: 01 gói nylon chứa 70 viên nén hình tam giác màu xanh rêu, qua giám định có khối lượng 17,6033 gram, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh lá cây có in hình búa liềm, qua giám định có khối lượng 1,7553 gram, loại MDMA; 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định có khối lượng 14,7977 gram, loại Methamphetamine. Tổng cộng ma túy đã thu giữ tại nơi ở của T là: 19,3586g MDMA và 14,7977 gram Methamphetamine (Tất cả số ma túy thu giữ đã được trưng cầu giám định với Kết luận giám định số 1404/KLGD-G ngày 31/8/2017 và số 1409/KLGD-G ngày 22/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Công an quận Tân Bình đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Đào Văn T đã khai nhận:

Vào khoảng tháng 7/2017, thông qua bạn bè giới thiệu, T quen biết với đối tượng tên M (không rõ lai lịch) và biết M có bán ma túy nên T đã hỏi mua để bán lại kiếm lời, M đồng ý. Đến đầu tháng 8/2017, T hỏi mua của M 100 viên thuốc lắc với giá 15.000.000 đồng để bán lại cho các đối tượng trong các quán bar với giá 200.000 đồng /01 viên và đã bán hết 30 viên, còn lại 70 viên T cất giấu tại nhà. Ngoài ra, vào khoảng đầu tháng 07/2017 T mua của một đối tượng trong quán bar (không rõ lai lịch) 05 gói ma túy đá với giá 5.000.000 đồng để bán lại với giá 1.500.000 - 2.000.000 đồng /01 gói, bên cạnh đó còn 01 gói nylon chứa 5 viên thuốc lắc do người bạn tên L1 (không rõ lai lịch) đưa cho T nhờ bán giùm nhưng tất cả số ma túy trên T chưa bán được thì đã bị phát hiện thu giữ. Tiếp tục, vào 16 giờ, ngày 11/8/2017 thì M điện thoại cho T đến Cầu số 5, đường Hoàng Sa, quận Tân Bình nhận 1.000 viên thuốc lắc đi giao cho khách của M và được M hứa trả công là 5.000.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, T điều

khuyến xe gắn máy 59N2-525.17 đến điểm hẹn nhận bọc nylon bên chứa 02 gói nylon chứa 997 viên thuốc lắc, T có mở ra xem nhưng không kiểm tra số lượng và sau đó bỏ vào túi xách đeo trong người đi đến Hội chợ hàng Thái Lan tại khu triển lãm quận Tân Bình chơi cùng với bạn là Đỗ Phú N và Huỳnh Thanh C, chờ khi nào M điện thoại thì đem thuốc lắc đi giao. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi T cùng N và C đang đi tham quan trong hội chợ thì bị công an quận Tân Bình kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên.

Đối với Đỗ Phú N và Huỳnh Thanh C là bạn của T cùng đi tham quan hội chợ, qua làm việc tại cơ quan điều tra thì cả 2 không biết T có cất giấu ma túy và đang mang ma túy đi bán. Lời khai của T cũng khẳng định N và C không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của T. Do đó, Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình không cơ sở để xử lý đối với N và C.

Đối với đối tượng tên M là người bán ma túy cho T và đối tượng tên L1 là người đưa ma túy cho T nhờ bán dùm, do T khai không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để xác M làm rõ.

* Về vật chứng thu giữ của vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (Model A1661, bề mặt hình) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng (Model A1634 FCCID BCG-2944AIC579C, màn hình hở);

- 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi số 1404/2017 có chữ ký của giám định viên Lê Tấn Đức và điều tra viên Bành Trọng Hữu và 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi số 1409/2017 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Bành Trọng Hữu;

- 01 túi xách bằng da màu đen và 01 túi nylon màu đen; 01 cân điện tử màu đen; 01 bình hút có gắn nỏ thủy tinh; 01 cây kéo kim loại và 10 bọc nylon ;

- 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Đào Văn T;

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 101/18 ngày 27/12/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh);

- Tiền Ngân hàng Nhà nước: 1.500.000 đồng (Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp kho bạc nhà nước Quận 10);

- Đối với xe gắn máy hiệu Scoopy biển số 59N2-525.17, qua xác M do chị Đoàn Thị Thảo D đứng tên chủ sở hữu. Ngày 26/5/2016 chị Duyên bán chiếc xe trên cho Huỳnh Ngọc Tuấn là nhân viên cửa hàng xe máy C Tụ tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/8/2017, chị Đào Thùy L (là con của T) mua chiếc xe trên tại cửa hàng để sử dụng, vào sáng ngày 11/8/2017 Đào Văn T

mượn chiếc xe trên để đi công việc và bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định trao trả chiếc xe trên cho chị Đào Thùy L.

Tại bản Cáo trạng số 10/CTr-VKS-P1 ngày 20/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng theo nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để tuyên phạt bị cáo tù 18 đến 20 năm tù và nộp phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T khai nhận như bản cáo trạng và không tranh luận, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi bào chữa cho bị cáo phát biểu: Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Song qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chỉ có lời khai của bị cáo về việc mua, bán ma túy và thu lợi bất chính, không có chứng cứ trực tiếp chứng minh bị cáo đã có thu lợi bất chính. Về số ma túy mà bị cáo bị bắt quả tang thì vai trò của bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức cho đối tượng M. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm hình phạt cho bị cáo, cũng như xem xét lại việc buộc bị cáo nộp khoản tiền phạt để sung công quỹ nhà nước mà Viện kiểm sát đã đề nghị theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngoài ra, luật sư đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại màu hồng là phương tiện mà bị cáo chỉ dùng để liên lạc với gia đình, cùng như trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ vì không có căn cứ chứng M đây là số tiền mà bị cáo có được từ việc mua bán ma túy.

Về đối đáp giữa đại diện Viện kiểm sát và luật sư đều giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Với mục đích hưởng lợi bất chính, nên từ tháng 7/2017 T đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên M (không rõ lai lịch) và nhận ma túy của người tên L1 (không rõ lai lịch) để bán lại kiếm lời. Vào ngày 11/8/2017, T nhận của M 997 viên thuốc lắc, có khối lượng 351,37 gram loại MDMA để đi giao cho khách thì bị Công an quận Tân Bình phát hiện bắt quả tang, đồng thời khám xét nơi ở của T còn phát hiện thu giữ tổng cộng số ma túy gồm: 19,3586 gram MDMA và 14,7977 gram Methamphetamine. Số ma túy thu giữ quả tang của T có tổng khối lượng qua giám định là 385,5263 gram, loại MDMA và Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đào Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tham gia mua bán ma túy là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, cần xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và đã tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Trên đây là các tình tiết để Hội đồng

xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

[2] Đối với đối tượng tên M và L1 là người bán ma túy và đưa ma túy cho T nhờ bán dùm, do bị cáo T khai không biết nhân thân lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để làm rõ. Hội đồng xét xử yêu cầu tiếp tục điều tra làm rõ các đối tượng này để xử lý theo các quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Phú N và Huỳnh Thanh C là bạn của T, không biết T cất giấu ma túy và mang ma túy đi bán và không liên quan đến việc mau bán ma túy của T. Do đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để xử lý đối với N và C. Hội đồng xét xử thấy việc xử lý này phù hợp với các quy định của pháp luật nên không xem xét và đề cập đến.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (Model A1661, bề màn hình) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ;

- 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi số 1404/2017 có chữ ký của giám định viên Lê Tấn Đức và điều tra viên Bành Trọng Hữu và 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi số 1409/2017 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Bành Trọng Hữu: xét thấy cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 túi xách bằng da màu đen và 01 túi nylon màu đen: xét thấy đây là các phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng (Model A1634 FCCID BCG-2944AIC579C, màn hình hở); 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Đào Văn T: xét thấy cần trả lại cho bị cáo Đào Văn T vì không liên quan đến vụ án;

- 01 cân điện tử màu đen; 01 bình hút có gắn nổ thủy tinh; 01 cây kéo kim loại và 10 bịch nylon: xét thấy đây là các phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 101/18 ngày 27/12/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh);

- Đối với xe gắn máy hiệu Scoopy biển số 59N2-525.17, qua xác minh do chị Đoàn Thị Thảo D đứng tên chủ sở hữu. Ngày 26/5/2016 chị D bán chiếc xe trên cho Huỳnh Ngọc T là nhân viên cửa hàng xe máy CT tại quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/8/2017, chị Đào Thùy L (là con của T) mua chiếc xe trên tại cửa hàng để sử dụng, vào sáng ngày 11/8/2017 Đào Văn T mượn chiếc xe trên để đi công việc và bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định trao trả

chiếc xe trên cho chị Đào Thùy L, xét thấy việc trao trả phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[4] Về lời khai tại phiên tòa của bị cáo đã tham gia mua ma túy từ cuối tháng 7/2017 cho đến khi bị bắt, nhưng không xác định được đầy đủ số lượng bán, người mua cụ thể và khoản thu lợi cụ thể chính xác, cũng như chứng cứ khác nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét để tịch thu khoản tiền này là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước 1.500.000 đồng (Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp kho bạc nhà nước Quận 10): Số tiền này bị cáo khai để sử dụng riêng, không liên quan đến vụ án, do đó trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” cũng như mức hình phạt theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên cần được chấp nhận. Về số tiền phạt để sung công quỹ nhà nước do chưa chứng minh được bị cáo có thu lợi bất chính, nên chấp nhận một phần yêu cầu này của đại diện Viện kiểm sát.

Về lời trình bày của luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi bào chữa cho bị cáo Đào Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Như nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận xét xử bị cáo dưới khung hình phạt, song có xem xét cho bị cáo được giảm một phần khoản tiền phạt bổ sung mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; luật sư, bị cáo không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo theo các quy định của luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đào Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Đào Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính kể từ ngày 11/8/2017. Buộc bị cáo Đào Văn T phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (Model A1661, bề màn hình);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi số 1404/2017 có chữ ký của giám định viên Lê Tấn Đức và điều tra viên Bành Trọng Hữu và 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi số 1409/2017 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Bành Trọng Hữu; 01 túi xách bằng da màu đen và 01 túi nylon màu đen; 01 cân điện tử màu đen; 01 bình hút có gắn nỏ thủy tinh; 01 cây kéo kim loại và 10 bịch nylon;

+ Trả lại cho bị cáo Đào Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng (Model A1634 FCCID BCG-2944AIC579C, màn hình hở); 01 giấy chứng M nhân dân và 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Đào Văn T;

(Các vật chứng nêu trên được xác định tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 101/18 ngày 27/12/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho bị cáo Đào Văn T: Tiền Ngân hàng Nhà nước 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9059775.0000 tại kho bạc nhà nước Quận 10 ngày 13/9/2017 (nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 135 và 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án,

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, 332, và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 01 năm 2018) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (6)

Đặng Hồng Sơn